

Số: 118 /GPMT-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 5 tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban Quản lý các KCN Đồng Nai thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp cho dự án “Nhà máy sản xuất nước dưỡng da với quy mô 42.000.000 sản phẩm/năm; Sản xuất sữa dưỡng da với quy mô 30.000.000 sản phẩm/năm; Sản xuất kem dưỡng da với quy mô 18.000.000 sản phẩm/năm; Sản xuất sản phẩm làm sạch da với quy mô 29.000.000 sản phẩm/năm; Sản xuất thuốc nhuộm tóc với quy mô 1.080.000 sản phẩm/năm; Sản xuất sản phẩm chăm sóc tóc với quy mô 15.000.000 sản phẩm/năm; Sản xuất nước hoa và nước thơm với quy mô 1.000.000 sản phẩm/năm” của Công ty TNHH Shiseido Việt Nam tại lô 231-233-235-237, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 01/VBĐC-Shiseido ngày 10/08/2023 của Công ty TNHH Shiseido Việt Nam;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 do Ban Quản lý các KCN cấp cho Công ty TNHH Shiseido Việt Nam, có địa chỉ tại Lô 231-233-235-237, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

Điều 2. Công ty TNHH Shiseido Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- Công ty CP Đô thị Amata (Việt Nam);
- Công ty TNHH Shiseido Việt Nam (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (AD)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Dương Thị Xuân Nương

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh 118GPMT-KCNĐN ngày 5 tháng 9 năm 2023 của Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai)

1. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Điều chỉnh nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại Mục 2.1 Phần A Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 thành:

“2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- *Dòng số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân từ các khu nhà vệ sinh, từ khu vực rửa tay (của nhà xưởng giai đoạn 1, khu văn phòng, nhà bảo vệ) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó thu gom về 01 bể gom nước thải sinh hoạt của toàn nhà máy có thể tích $V= 9,5m^3$ trước khi dẫn về 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: $33 m^3/ngày\ đêm$ để xử lý sau đó thu gom về bể chứa trung gian của công ty, cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata (tại 01 hố ga trên đường số 12).*

- *Dòng số 2: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân bao gồm nước từ các khu nhà vệ sinh, từ khu vực rửa tay (của nhà xưởng giai đoạn 2, khu văn phòng kho) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó thu gom về 01 bể gom nước thải sinh hoạt của toàn nhà máy có thể tích $V=9,5m^3$ trước khi dẫn về 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: $51 m^3/ngày\ đêm$ sau đó đưa về bể chứa trung gian của công ty, cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata (tại 01 hố ga trên đường số 12).*

- *Dòng số 3: Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, đường ống tại khu nhà xưởng (giai đoạn 1), nước thải lọc RO được dẫn về 01 bể gom nước thải sản xuất của toàn nhà máy có thể tích $V= 10 m^3$ sau đó bơm về 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: $180 m^3/ngày\ đêm$ để xử lý sau đó dẫn về bể chứa trung gian của công ty cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata (tại 01 hố ga trên đường số 12).*

- *Dòng số 4: Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị, đường ống tại khu nhà xưởng (giai đoạn 2) dẫn về 01 bể gom nước thải sản xuất của toàn nhà máy có thể tích $V= 10 m^3$ sau đó bơm về 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: $500 m^3/ngày\ đêm$ để xử lý sau đó dẫn về bể chứa trung gian của công ty cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata (tại 01 hố ga trên đường số 12)”.*

1.2 Điều chỉnh mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Amata quy định tại Mục 1.1 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 thành:

“1.1 Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Amata:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân từ các khu nhà vệ sinh, từ khu vực rửa tay (của nhà xưởng giai đoạn 1, khu văn phòng, nhà bảo vệ) (dòng số 1): sau khi xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại được thu gom bằng đường ống PVC có đường kính Ø100A chảy về 01 bể gom nước thải sinh hoạt của toàn nhà máy có thể tích $V= 9,5m^3$ trước khi thu gom về 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: $33 m^3/ngày$ đêm sau đó thu gom về bể chứa trung gian của công ty cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata bằng đường ống PVC Ø100A với tổng chiều dài dự kiến 300 m.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân bao gồm nước từ các khu nhà vệ sinh, từ khu vực rửa tay (của nhà xưởng giai đoạn 2, khu văn phòng kho) (dòng số 2): sau khi xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại được thu gom bằng đường ống PVC có đường kính Ø100A chảy về 01 bể gom nước thải sinh hoạt của toàn nhà máy có thể tích $V= 9,5m^3$ trước khi thu gom về 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: $51 m^3/ngày$ đêm sau đó thu gom về bể chứa trung gian của công ty cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata bằng đường ống PVC Ø100A với tổng chiều dài dự kiến 300 m.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất (dòng số 3) được thu gom bằng đường ống inox 304 và đường ống PVC có đường kính Ø100A chảy về 01 bể gom nước thải sản xuất của toàn nhà máy có thể tích $V= 10 m^3$ sau đó nước thải tiếp tục được bơm về 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: $180 m^3/ngày$ đêm bằng đường ống PVC Ø100A với tổng chiều dài dự kiến 300m cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất (dòng số 4) được thu gom bằng đường ống PVC có đường kính Ø100A chảy về 01 bể gom nước thải sản xuất của toàn nhà máy có thể tích $V= 10 m^3$ sau đó nước thải tiếp tục được bơm về 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: $500 m^3/ngày$ đêm với tổng chiều dài dự kiến 220m. Tổng chiều dài đường ống thu gom, thoát nước thải của nhà máy dự kiến 520m cuối cùng đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Amata”.

1.3 Điều chỉnh vị trí lấy mẫu vận hành thử nghiệm quy định tại Mục 2.2.1 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 thành:

“2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Đầu vào chung của 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: 33 m³/ngày đêm và 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất thiết kế: 51 m³/ngày đêm.

- Đầu vào chung của 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: 500 m³/ngày đêm và 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất thiết kế: 180 m³/ngày đêm.

- Đầu ra từng hệ thống xử lý nước thải”.

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

2.1. Điều chỉnh thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu giữ CTNH, khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường quy định tại Mục 2.1.2 và Mục 2.2 Phần A Phụ lục 4 của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 thành:

“2.1.2. Khu lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 165,05 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu giữ CTNH: Khu lưu giữ có tường rào xung quanh bằng tôn, có mái che, nền bê tông chống thấm, có rãnh thu gom chất thải lỏng tràn đổ và hố thu gom chất lỏng. Khu lưu chứa có gắn biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã chất thải nguy hại theo từng loại quy định. Các chất thải dạng rắn được sắp xếp thành các khu riêng biệt, có thùng phuy chứa cát khô và giẻ khô, thiết bị bình phòng cháy chữa cháy, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

- Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với đơn vị có chức năng”.

2.2. Điều chỉnh thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu giữ CTNH, khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường quy định tại Mục 2.2 Phần A Phụ lục 4 của Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 thành:

“2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 215,05 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường: Khu vực lưu giữ có mái che, tường rào xung quanh bằng lưới thép B40, nền bê tông. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

- Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại với đơn vị có chức năng”.

3. Các nội dung khác:

Không thay đổi so với Giấy phép môi trường số 57/GPMT-KCNĐN ngày 26/04/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI